

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH CAO BẰNG**

Số: /CTCBA-TTHT  
V/v chính sách thuế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày tháng năm

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng  
Mã số thuế: 4800135677  
Địa chỉ: Số 35 Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang,  
Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Cục Thuế tỉnh Cao Bằng nhận được Công văn số 930/SGDDT-TTtr ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng về việc gửi ý kiến vướng mắc trong việc thực hiện chính sách thuế. Cục Thuế tỉnh Cao Bằng có ý kiến như sau:

**Câu 1.** Theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện luật Thuế thu nhập cá nhân, các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng có tổng mức trả thu nhập từ 2 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân. Mức thu nhập 2 triệu đồng đã được quy định từ năm 2013 (cách đây 11 năm), đề nghị xem xét tăng mức thu nhập phải khấu trừ thuế 10% cho phù hợp.

**Trả lời:**

- Căn cứ Khoản 6, Điều 1 Luật quản lý thuế TNCN số 26/2012/QH13, ngày 22/11/2012 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật thuế TNCN năm 2007:

*“6. Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

*Điều 24. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trả thu nhập và trách nhiệm của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú*

*1. Trách nhiệm kê khai, khấu trừ, nộp thuế, quyết toán thuế được quy định như sau:*

*a) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm kê khai, khấu trừ, nộp thuế vào ngân sách nhà nước và quyết toán thuế đối với các loại thu nhập chịu thuế trả cho đối tượng nộp thuế;*

*b) Cá nhân có thu nhập chịu thuế có trách nhiệm kê khai, nộp thuế vào ngân sách nhà nước và quyết toán thuế theo quy định của pháp luật.*

...

*3. Chính phủ quy định mức khấu trừ thuế phù hợp với từng loại thu nhập quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và việc quyết toán thuế quy định tại khoản 1 Điều này.”*

- Căn cứ Điểm i, Khoản 1, Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân,

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân quy định như sau:

*“ Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế*

*1. Khấu trừ thuế*

...

*i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác*

*Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.*

*Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.*

*Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế (vào mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) và nộp cho cơ quan thuế. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.*

*Cá nhân làm cam kết theo hướng dẫn tại điểm này phải đăng ký thuế và có mã số thuế tại thời điểm cam kết.”*

Căn cứ các quy định nêu trên đối với tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân. Tuy nhiên, trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết, Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế, cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Hiện nay, Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn liên quan chưa được sửa đổi, bổ sung. Ý kiến của đơn vị đề nghị xem xét tăng mức thu nhập phải khấu trừ thuế 10% cho phù hợp. Về vấn đề này, Cục Thuế sẽ ghi nhận ý kiến đóng góp của đơn vị để trình cấp có thẩm quyền xem xét.

**Câu 2.** Hoá đơn vận tải hành khách (vé xe khách) từ thành phố đi các huyện hầu hết là không có nên công chức, viên chức đi công tác không có chứng từ để thanh toán tiền xe đi lại. Đề nghị xem xét, triển khai thực hiện hoá đơn đối với các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến huyện.

**Trả lời:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 89 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định:

*“1. Hóa đơn điện tử là hóa đơn có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập, ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế bằng phương tiện điện tử, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.”*

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ quy định:

**“Điều 8. Loại hóa đơn**

1. Hóa đơn giá trị gia tăng

2. Hóa đơn bán hàng

...

5. Các loại hóa đơn khác, gồm:

a) Tem, vé, thẻ có hình thức và nội dung quy định tại Nghị định này;

...”

Căn cứ Khoản 1 Điều 90, Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định:

**“Điều 90. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử**

*1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.”*

**Điều 91. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ**

*1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.*

...

*3. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật này và các trường hợp xác định được doanh thu khi bán hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.*

*4. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đáp ứng điều kiện phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế quy định tại khoản 1 và khoản 3*

*Điều này nhưng cần có hóa đơn để giao cho khách hàng hoặc trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được cơ quan thuế chấp nhận cấp hóa đơn điện tử để giao cho khách hàng thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh và phải khai thuế, nộp thuế trước khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh.*

Căn cứ điều Điều 55, Điều 56 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ quy định:

***“Điều 55. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ***

...

*2. Tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ:*

*a) Lập và giao hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng;*

...

***Điều 56. Trách nhiệm của người mua hàng hóa, dịch vụ***

*1. Yêu cầu người bán lập và giao hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ.*

...”

Căn cứ các quy định nêu trên, các Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (bao gồm các Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kinh doanh ở lĩnh vực vận tải) thực hiện áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Đồng thời người mua hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm yêu cầu người bán lập và giao hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ.

Cục Thuế tỉnh Cao Bằng trả lời Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng được biết và thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng KK, TTKT, NVDTTC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (08).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hồng**